

ỐNG NHỰA THUẬN THÔNG

Cấp thoát nước cho mọi công trình

www.ongthoatnuoc.com >>

www.cemboard.com.vn >>

www.goodboard.vn >>

Giới thiệu

Công ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Thuận Thông có trụ sở chính tại Ấp 4, Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An. Với đội ngũ nhân viên trẻ, Kỹ sư giỏi và Công nhân lành nghề có trình độ chuyên môn cao, Công ty đang phấn đấu nỗ lực hết mình, không ngừng cải thiện dây chuyền kỹ thuật, công nghệ sản xuất để trở thành doanh nghiệp sản xuất ống nhựa lớn nhất Việt Nam.

Hiện nhà máy của **Thuận Thông** được xây dựng trên diện tích hơn 10.000 m², tọa lạc tại Ấp 4, Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An. **Nhà máy sản xuất ống nhựa Thuận Thông** được trang bị dây chuyền máy móc hiện đại, theo Công nghệ Châu Âu. Công Ty Thuận Thông đã cho ra đời các sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Ống nhựa Thuận Thông tuy còn khá mới mẻ trong ngành, tuy nhiên hiện nay **Công ty Thuận Thông** đã có được một vị trí nhất định trong hoạt động kinh doanh, chúng tôi đã thiết lập được mối quan hệ kinh doanh tốt đẹp với nhiều Công ty và Tập đoàn trong nước. Sản phẩm được các Doanh nghiệp đánh giá cao. **Thuận Thông đã được cấp chứng chỉ ISO 9001 : 2015**, công nhận hệ thống quản lý chất lượng, uy tín trên thị trường.



Với trang thiết bị hiện đại, cùng với quản lý sản xuất chuyên nghiệp, đội ngũ kỹ thuật lành nghề, **Công ty Thuận Thông** mang đến những sản phẩm có chất lượng cao, tiến độ giao hàng đảm bảo, giá thành hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu và nhu cầu khác nhau của khách hàng.

Thế mạnh làm nên thương hiệu **Thuận Thông** khác biệt chính là: Sự chuyên môn hóa trong từng bộ phận, tính trách nhiệm cao cùng những giám sát kỹ thuật làm việc nghiêm túc, cẩn thận nhằm tạo nên những sản phẩm hoàn thiện đến từng chi tiết nhỏ nhất. Ngoài ra, các bộ phận thường xuyên trao đổi công việc, chia sẻ những khó khăn, sáng kiến xây dựng nên một **Thuận Thông** năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp hơn trong từng dự án chúng tôi tham gia.

Với phương châm “Hợp tác để cùng thành công”, và định hướng “Liên tục cải tiến” **Thuận Thông** đã luôn nỗ lực cả về nhân lực, vật lực, xây dựng uy tín thương hiệu, niềm tin với khách hàng với những sản phẩm chúng tôi cung cấp.

Sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng ở hiện tại và tương lai là nguồn động viên to lớn trên bước đường phát triển của **Thuận Thông**. Chúng tôi xin hứa sẽ không ngừng hoàn thiện, phục vụ khách hàng tốt nhất để luôn xứng đáng với niềm tin ấy.

THUẬN THÔNG NHÀ SẢN XUẤT ỐNG NHỰA GOOD
Đối tác về hệ thống thoát nước thải và nước mưa



ỐNG NHỰA THUẬN THÔNG

Cấp thoát nước cho mọi công trình

ỐNG NHỰA GÂN HDPE 2 LỚP THÀNH ĐÔI GOOD

Ống thoát nước

Đường kính: DN 110 mm - DN 1000 mm



05

ỐNG NHỰA GÂN HDPE 1 LỚP (1 VÁCH) GOOD

Ống thoát nước

Đường kính: DN 110 mm - DN 1000 mm



08

ỐNG NHỰA GÂN XOẮN HDPE 2 VÁCH GOOD

Ống thoát nước

Đường kính: DN 150 mm - DN 1500 mm



12

ỐNG NHỰA HDPE TRƠN GOOD

Ống Cấp - Thoát nước

Đường kính: DN 20 mm - DN 1200 mm



17

ỐNG NHỰA PPR GOOD

Ống Cấp nước nóng, lạnh

Đường kính: DN 20 mm - DN 110 mm



19

ỐNG NHỰA XOẮN HDPE GOOD

DÙNG CHO BẢO VỆ CÁP ĐIỆN

Ống chịu lực, bảo vệ cáp ngầm

Đường kính: DN 25 mm - DN 200 mm



22

TẤM GOODBOARD

Giải pháp ưu việt cho Trần - Vách - Sàn



25

TẤM CEMBOARD X2

Sàn gác giả

Vật liệu đa dụng, tính năng ưu việt



26

Các chứng chỉ đạt được



Ống nhựa gân HDPE 2 lớp thành đôi GOOD

TÍNH NĂNG ƯU VIỆT ỐNG NHỰA GÂN HDPE 2 LỚP GOOD



Ống nhựa gân HDPE 2 lớp thành đôi GOOD



KHÁI QUÁT SẢN PHẨM

- **Vật liệu:** Ống và Phụ tùng ống gân HDPE 2 lớp được sản xuất bằng nguyên liệu HDPE
- **Kích cỡ:** Từ DN 110 mm đến DN 1000 mm
- **Tiêu chuẩn:** Pr EN 13476-3:2006/2007
- **Màu sắc:** 2 lớp (ngoài màu đen, trong màu xanh dương)

LĨNH VỰC ÁP DỤNG

- Hệ thống thoát nước khu dân cư đô thị
- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải công nghiệp
- Hệ thống cống dọc, cống vượt trên các trục lộ giao thông
- Hệ thống kênh mương, tưới tiêu công nghiệp, sân golf và đồng ruộng
- Hệ thống bao bọc bảo vệ dây điện, cáp điện ngầm bu chính viễn thông
- Hệ thống cấp và thoát nước phục vụ nuôi trồng thủy sản



Thông số kỹ thuật ống gân HDPE 2 lớp thành đôi GOOD



TIÊU CHUẨN SN4

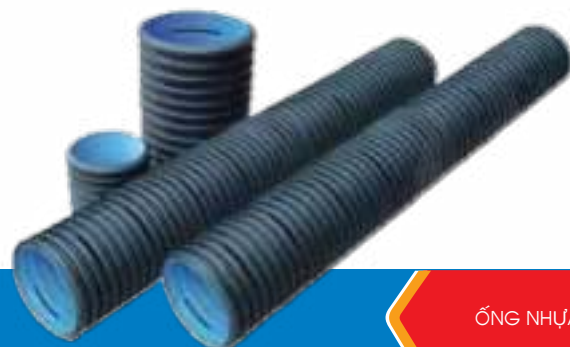
TT	Đường kính danh nghĩa (D)	Đường kính trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Bề dày thành ống (mm)	Độ cứng vòng (kN/m ²)	Chiều dài ống (m)
1	Ø 150	151	172	10.5 ± 1.5	4	6
2	Ø 200	209	232	11.5 ± 1.5	4	6
3	Ø 250	253	289	18.0 ± 1.5	4	6
4	Ø 300	314	350	18.0 ± 1.5	4	6
5	Ø 400	408	470	31.0 ± 2.0	4	6
6	Ø 500	505	582	38.5 ± 2.0	4	6
7	Ø 600	606	700	47.0 ± 2.0	4	6
8	Ø 800	790	914	62.0 ± 3.0	4	6
9	Ø 1000	985	1125	70.0 ± 3.0	4	6

TIÊU CHUẨN SN8

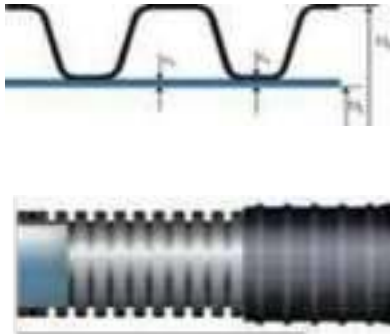
TT	Đường kính danh nghĩa (D)	Đường kính trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Bề dày thành ống (mm)	Độ cứng vòng (kN/m ²)	Chiều dài ống (m)
1	Ø 110	95	113	9.0 ± 1.0	8	6
2	Ø 150	150	172	11.0 ± 1.0	8	6
3	Ø 200	199	232	16.5 ± 1.0	8	6
4	Ø 250	252	289	18.5 ± 1.5	8	6
5	Ø 300	302	350	24.0 ± 1.5	8	6
6	Ø 400	404	470	33.0 ± 2.0	8	6
7	Ø 500	502	582	40.0 ± 2.0	8	6
8	Ø 600	602	700	49.0 ± 2.0	8	6
9	Ø 800	790	918	64.0 ± 3.0	8	6
10	Ø 1000	985	1128	71.5 ± 3.0	8	6

Lưu ý:

- Ống gân HDPE 2 lớp được sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 13476-3:2006/2007
- Độ cứng vòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO 9969 : 1994
- Chiều dài tiêu chuẩn : 6m/ cây (đã bao gồm đầu nong)



Tính năng ưu việt ống nhựa HDPE 1 lớp GOOD (1vách)



Ống nhựa gân xoắn HDPE 1 lớp (1 vách) có đường kính từ DN110 mm - DN1000 mm dùng cho các công trình xử lý nước thải, làm cống thoát nước dân dụng và công nghiệp .

Ống cống HDPE là một sản phẩm được sản xuất theo công nghệ châu Âu, có nhiều ưu điểm thuận lợi về: Độ bền, tuổi thọ, tính kinh tế cao và không bị ăn mòn. Được sử dụng bằng nguyên liệu HDPE mật độ cao, phía trong rộng trơn phẳng ít ma sát, chế độ dòng chảy tốt, giữa vách trong và ngoài có cấu tạo lỗ rỗng do ép đùn nên chịu được ngoại áp và cường độ va đập cao

PHẠM VI ỨNG DỤNG:

- Hệ thống ống dẫn nước thoát cho xa lộ.
- Hệ thống ống thoát nước cho sân golf.
- Hệ thống ống thoát nước dân dụng.
- Hệ thống ống thoát nước và xử lý nước thải công nghiệp.
- Hệ thống lọc và hệ thống nước thải.
- Hệ thống ống bảo vệ cáp ngầm.



KHUYẾN CÁO:
Ống gân HDPE 1 vách không dùng trong cấp nước chịu áp lực cao

TÍNH NĂNG ƯU VIỆT

Đặc tính và cấu tạo

- Ống cống HDPE là một sản phẩm được sản xuất theo công nghệ châu Âu, có nhiều ưu điểm thuận lợi về:
- Bền, tính kinh tế cao, không bị ăn mòn.
- Được sử dụng bằng nguyên liệu HDPE mật độ cao, phía trong rộng trơn phẳng ít ma sát , chế độ dòng chảy tốt, giữa vách trong và ngoài có cấu tạo lỗ rỗng do ép đùn nên chịu được ngoại áp và cường độ va đập cao.
- Mật khác đặc tính của nhựa HDPE có khả năng thích hợp nơi đất mềm và đất cát.
- Độ kháng hóa chất tốt, không rỉ sét, phân hủy có tuổi thọ cao trên 50 năm rất phù hợp với môi trường acid, kiềm, nước thải, nước hữu cơ (cho nhà máy xử lý rác), nước mặn phù hợp với miền Duyên Hải.

Giảm chi phí thi công, ít tổn chi phí cho việc sửa chữa và bảo dưỡng đường ống

- Do ống có trọng lượng nhẹ nên việc vận chuyển, thi công và sửa chữa dễ dàng, từ đó rút ngắn được thời gian thi công, tiết kiệm được thời gian lắp đặt.
- Lắp đặt được mọi địa hình do các phụ kiện kết nối đơn giản, thao tác nhanh chóng, gọn.

Độ kín nước

- Các mối nối được kết nối các phương pháp hiện đại, bằng tấm đai nhựa HDPE, là sự lựa chọn cho tất cả mục đích sử dụng của mọi địa hình thi công khác nhau đảm bảo tính kín nước rất cao.
- Không rò rỉ và nước thấm thấu từ bên ngoài.

Xếp dỡ, vận chuyển, bảo quản

- Ống có thể luồn vào nhau, dễ vận chuyển ống có chiều dài thích hợp với phương tiện vận chuyển.
- Xếp ống ngay ngắn, bảo quản ống dưới mái che trong môi trường nhiệt độ dưới 35°C.

Thông số kỹ thuật ống gân xoắn HDPE GOOD 1 Lớp (1 vách)

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT DÙNG CHO THOÁT NƯỚC MƯA DÂN DỤNG

TT	Kích thước danh nghĩa	Đường kính trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Bê Dày ống (mm)	Độ cứng ống (kg/cm ²)	Chiều dài ống (m)
1	Ø 100	95	112	8.5 ± 1.0	4.0	6
2	Ø 150	151	172	10.5 ± 1.5	3.7	6
3	Ø 200	209	232	11.5 ± 1.5	2.0	6
4	Ø 250	253	289	18.0 ± 1.5	2.0	6
5	Ø 300	314	350	18.0 ± 1.5	1.9	6
6	Ø 400	408	468	30.0 ± 2.0	1.9	6
7	Ø 500	505	569	32.0 ± 2.0	1.75	6
8	Ø 600	606	676	35.0 ± 2.0	0.9	6
9	Ø 800	790	914	62.0 ± 3.0	0.9	6
10	Ø 1000	985	1125	70.0 ± 3.0	0.8	6

* Sản xuất theo tiêu chuẩn pr En 13476-3:2007

* Chiều dài tiêu chuẩn ống: 4 mét, 6 mét



Mặt cắt của ống gân HDPE 1 lớp
HDPE Plastic pipe single-layer



Ống nhựa gân xoắn HDPE GOOD 1 lớp & 2 lớp thay thế ống bê tông truyền thống

ỐNG NHỰA HDPE 1 LỚP & 2 LỚP GOOD

»» **NHANH** »»

Tiết kiệm chi phí nhân công và thời gian



»» **GỌN** »»

Lắp đặt đơn giản nổi nhiệt



»» **NHẸ** »»

Vận chuyển tiết kiệm chi phí



»» **BỀN** »»

Tuổi thọ cao và độ bền chịu được axit, muối, kiềm, mặn



ỐNG BÊ TÔNG TRUYỀN THỐNG

»» **CHẬM** »»

Chi phí cao, lắp đặt phức tạp nhiều thời gian



»» **PHỨC TẠP** »»

Lắp đặt khó khăn nối bằng xi măng



»» **RẤT NẶNG** »»

Vận chuyển cồng kềnh, không an toàn



»» **SỢ HÓA CHẤT** »»

Tuổi thọ kém, không chịu hóa chất mới nối dễ thấm thấu, đóng rong rêu



Phụ kiện và phương pháp nối ống nhựa gân HDPE GOOD (1 lớp & 2 lớp)



GIOANG CAO SU / JOINT RUBBER

Ø mm	110	150	200	250	300	400	500	600
------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

CHỮ T / TEE

Ø mm	110	150	200	250	300	400	500	600
------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

CO 90 / ELBOW 90

Ø mm	110	150	200	250	300	400	500	600
------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

CO 45 / ELBOW 45

Ø mm	110	150	200	250	300	400	500	600
------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

CHỮ Y / WYE TEE

Ø mm	150	200	250	300	400	500	600
D Min	110	110	110	110	110	110	110
D Max	110	150	200	250	300	400	500

CHỮ T GIẢM / EDUCING TEE

Ø mm	150	200	250	300	400	500	600
D Min	110	110	110	110	110	110	110
D Max	110	150	200	250	300	400	500

PHƯƠNG PHÁP NỐI ỐNG BẰNG GIOẪNG CAO SU



1 Chuẩn bị phụ kiện nối ống: Ống, Gioăng cao su, Dầu bôi trơn (hoặc Xà phòng)



2 Luồn gioăng cao su và đầu ống không có đầu nòng



3 Bôi dầu trơn vào đầu ống vừa gáng gioăng cao su vào, và cả đầu nòng của ống còn lại



4 Gắn đầu ống có gioăng cao su vào đầu nòng của ống kia.

PHƯƠNG PHÁP NỐI ỐNG BẰNG TẮM HÀN NHIỆT CO (SỬ DỤNG CHO ỐNG KHÔNG ĐẦU NÒNG)



1 Sắp xếp ổn định hai đầu ống cần nối



2 Lồng Tắm hàn nhiệt co vào giữa hai đầu ống cần nối lại



3 Cố định hai đầu ống bằng kim



4 Kéo tắm hàn nhiệt co vào chính giữa đầu mối nối. Sử dụng ga butan để cung cấp nhiệt cho bộ đèn khò, khò vào tắm nhiệt co

Ống gân xoắn HDPE 2 vách GOOD

Ống nhựa gân xoắn HDPE 2 vách có đường kính từ Ø150mm - Ø1500mm dùng cho các công trình xử lý nước thải, làm cống thoát nước dân dụng và công nghiệp.

Ống cống HDPE là một sản phẩm được sản xuất theo công nghệ Hàn Quốc, có nhiều ưu điểm thuận lợi về: Độ bền, tuổi thọ, tính kinh tế cao và không bị ăn mòn. Được sử dụng bằng nguyên liệu HDPE mật độ cao, phía trong rỗng trơn phẳng ít ma sát, chế độ dòng chảy tốt, giữa vách trong và ngoài có cấu tạo lỗ rỗng do ép đùn nên chịu được ngoại áp và cường độ va đập cao

PHẠM VI SỬ DỤNG

- Hệ thống thoát nước khu dân cư và đô thị.
- Hệ thống thoát nước mưa, nước thải & thu gom xử lý nước thải của các khu công nghiệp, nhà máy.
- Hệ thống thoát nước vỉa hè.
- Hệ thống thoát nước băng đường qua các trục lộ giao thông.
- Hệ thống kênh mương, tưới tiêu công nghiệp, sân golf và đồng ruộng.
- Hệ thống bảo vệ cáp ngầm bư chính viễn thông.
- Hệ thống cấp và thoát nước phục vụ nuôi trồng thủy hải sản.

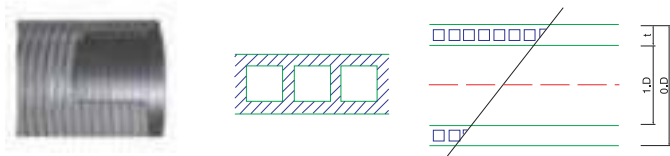
TIÊU CHUẨN 03-06-2005 THÔNG HƯNG

Quy cách	Đường kính trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Bề dày (mm)	Độ cứng vòng (kg/cm ²)
150	150	178	14 ± 1,0	6,0
200	200	222	11 ± 1,0	3,0
250	250	280	15 ± 1,0	1,2
300	300	332	16 ± 1,3	1,0
350	350	380	15 ± 1,0	0,9
400	400	440	20 ± 1,5	1,0
450	450	488	19 ± 1,0	0,9
500	500	550	25 ± 2,0	0,8
600	600	650	25 ± 2,0	1,0
700	700	762	31 ± 2,0	0,8
800	800	870	35 ± 2,5	1,0
900	900	978	39 ± 2,5	0,8
1000	1000	1092	46 ± 4,0	0,8
1200	1200	1300	50 ± 4,0	0,8

Ghi chú:

*1. Chiều dài tiêu chuẩn 6m, chiều dài theo yêu cầu của khách hàng là 1m – 10m *2. Sai số cho phép đối với bề dày ống không quá ± 8% *3. Sai số cho phép đường kính trong đối với ống D150 – D600: ±5.1mm, D700 – D1200: ±6.4mm

Thông số kỹ thuật ống gân xoắn HDPE 2 vách GOOD



TIÊU CHUẨN XDVN 9070:2012 (272 : 2002)

Quy cách	Đường kính trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Bề dày (mm)	Độ cứng vòng (kg/cm ²)
150	150	180	15 ± 1,0	9,5
200	200	230	15 ± 1,0	6,5
250	250	282	16 ± 1,0	4,5
300	300	336	18 ± 1,3	2,2
350	350	386	18 ± 1,3	2,2
400	400	444	22 ± 1,5	2,2
450	450	494	22 ± 1,5	2,2
500	500	556	28 ± 2,0	2,2
600	600	660	30 ± 2,0	1,8
700	700	768	34 ± 2,5	1,7
800	800	880	40 ± 2,5	1,5
900	900	988	44 ± 4,0	1,5
1000	1000	1100	50 ± 4,0	1,4
1200	1200	1320	60 ± 4,0	1,4
1500	1500	1620	60 ± 4,0	0,8
1800	1800	1940	70 ± 4,0	1,2
2000	2000	2160	80 ± 4,0	1,0

TIÊU CHUẨN HÀN QUỐC KPS M2009

Quy cách	Đường kính trong (mm)	Đường kính ngoài (mm)	Bề dày (mm)	Độ cứng vòng (kg/cm ²)
200	200	236	18 ± 1,0	7,5
250	250	290	20 ± 1,0	6,5
300	300	340	20 ± 1,3	4,5
350	350	394	22 ± 1,3	4,5
400	400	450	25 ± 1,5	3,5
450	450	500	25 ± 1,5	3,1
500	500	562	31 ± 2,0	3,0
600	600	664	32 ± 2,0	2,6
700	700	778	39 ± 2,5	2,6
800	800	900	50 ± 2,5	2,6
900	900	1000	50 ± 4,0	2,4
1000	1000	1120	60 ± 4,5	2,4
1200	1200	1340	70 ± 4,5	2,2
1500	1500	1640	70 ± 4,0	1,4
1800	1800	1960	80 ± 4,0	1,4

- Ghi chú: đơn vị độ cứng vòng: 1 kg/cm² = 98,066 kn/m²

- Chiều dài tiêu chuẩn: 6 mét/ống.

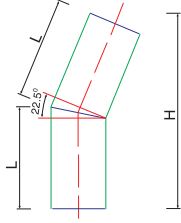
- Ngoài quy cách trên, Cty có thể cắt theo yêu cầu của Quý khách hàng từ 2 ÷ 6 mét/ống.

SẢN XUẤT VÀ THỬ NGHIỆM THEO TIÊU CHUẨN:

- Ống nhựa HDPE được sản xuất từ nhựa HDPE nên mặc định chịu được hóa chất, axit, bazơ...
- ASTM 2412: Phương pháp thử nghiệm định ra quy cách tải ngoài của ống bằng hai phiến song song
- ISO 6259 – 1,2,3 Ống nhựa nhiệt dẻo – Phương pháp xác định độ bền vật liệu
- TCXDVN 9070:2012 ống nhựa xoắn HDPE

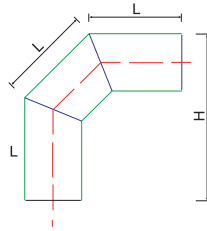
Phụ kiện ống gân xoắn HDPE 2 vách GOOD

Co 22.5⁰



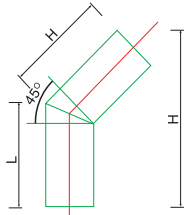
N.D	L	L	N.D	L	H
150	320	615	500	550	1057
200	320	615	600	550	1057
250	320	615	700	550	1057
300	320	615	800	650	1251
350	420	808	900	650	1251
400	420	808	1000	650	1251
450	420	808	1200	650	1251

Co 90⁰



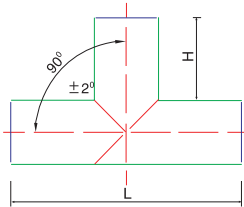
N.D	L	H	N.D	L	H
150	300	512	500	500	853
200	300	512	600	500	853
250	300	512	700	500	853
300	300	512	800	700	1195
350	400	682	900	700	1195
400	400	682	1000	700	1195
450	400	682	1200	1000	1707

Co 45⁰



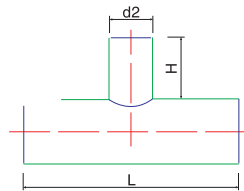
N.D	L	H	N.D	L	H
150	790	320	500	1450	450
200	1150	450	600	1450	450
250	1150	450	700	1800	500
300	1150	450	800	2000	550
350	1150	450	900	2000	600
400	1150	450	1000	2400	600
450	1450	450	1200	2600	600

Tê



N.D	L	H	N.D	L	H
150	790	320	500	1450	450
200	1150	450	600	1450	450
250	1150	450	700	1800	500
300	1150	450	800	2000	550
350	1150	450	900	2000	600
400	1150	450	1000	2400	600
450	1450	450	1200	2600	600

Tê Giảm



Main Pipe	Branching Pipe	L	H	Main Pipe	Branching Pipe	L	H
250	150	960	320	600	200~350/400~500	1000/1200	3500
300	150~200	790		700	200~350/400~600	1000/1200	
350	200~250/300	800/1000		800	200~350/400~500/600~700	1000/1200/1400	
400	200~350	940		900	200~350/400~600/700~800	1200/1400/1500	
450	200~400	1200		1000	200~350/400~600/700~900	1200/1400/1600	1500/500
500	200~400	100~1200		1200	200~350/400~600/700~100	1200/1400/1800	



Quy cách hố ga nhựa được sản xuất theo thiết kế và yêu cầu của khách hàng

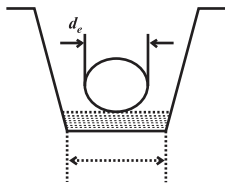
Thi công lắp đặt ống gân xoắn HDPE thoát nước GOOD

RÃNH ĐÀO

Xem xét trạng thái chặt của đất, tính an toàn khi thi công, phạm vi không ảnh hưởng đến công việc đi ống tốt nhất mà chiều rộng của rãnh được tính như sau

Đường kính ống (d_e)	150	200	250	300	350	400	450	500	600	700	800	900	1000	1200
Chiều rộng rãnh đào (l)	400	500	600	700	800	900	1000	1100	1200	1400	1600	1700	1800	2200

Tính bằng mm - Measurement mm

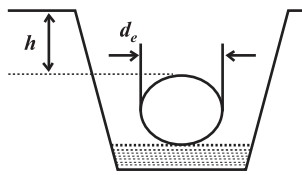


Ghi chú: Áp dụng cho những vùng đất bình thường (là vùng đất có khả năng có sự đè nén lên ống tương đối đồng đều)

Độ chôn sâu tối thiểu

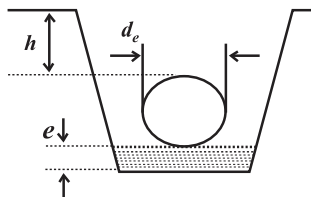
Trong quá trình thi công độ sâu có thể được xác định tùy theo loại đất nơi thi công, ngoài ra còn phụ thuộc vào mục đích sử dụng của ống có thể chôn cho phù hợp

Ví dụ: Dùng làm cống thoát nước chính, cống vỉa hè, cống qua đường... Nên cần có sự tư vấn của các kỹ sư công trình thi công.



NỀN ỐNG

Vùng đất bình thường



Đường kính ống (d_e)	$\leq 450\text{mm}$	$500\text{mm} \leq d_e \leq 900\text{mm}$	$\geq 1000\text{mm}$
Chiều dài nền lót (e)	150mm	$\geq 200\text{mm}$	$\geq 300\text{mm}$

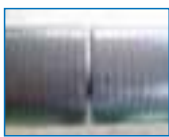
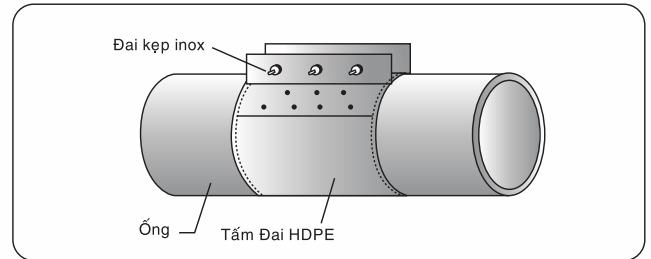
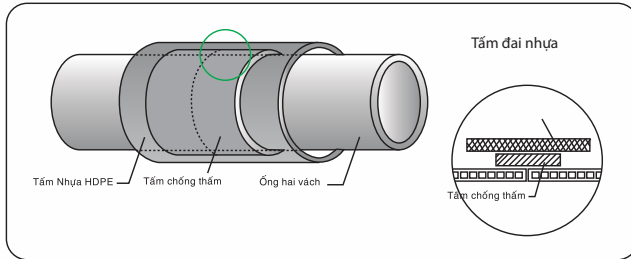
SAN LẤP LẠI

- San lấp không được để rác, rễ cây, vật liệu hữu cơ hoặc vật liệu đồng kết xen vào. Không được dùng cát lẫn đá nhọn gây ảnh hưởng bề mặt ống.
- Lấp cát mịn phía dưới nền và nén chặt giữa thành ống và thành hố đào. Khi lấp phải phủ đều, khi cần có thể cho hàm lượng nước phù hợp để có độ ẩm cần thiết.
- Khi lấp phủ đầy cần phải được đầm lại.



Phương pháp nối ống HDPE 2 vách GOOD

PHƯƠNG PHÁP 1: NỐI ỐNG BẰNG CỤM NHỰA ĐAI INOX



Bước 1: Sắp xếp ổn định hai đầu cống cần nối khít nhau theo phương nằm ngang trên cùng mặt phẳng



Bước 2: Dùng giẻ khô lau sạch các vật bẩn ở hai đầu cống cần nối, sau đó quấn tấm keo giữa hai đầu mỗi nối



Bước 3: Quấn tấm xốp bảo vệ lớp keo



Bước 4: Dùng tấm đai nhựa quấn quanh mỗi nối, xiết chặt các con tán nhằm giữ chặt mỗi nối hai đầu cống

Sản phẩm hoàn thiện lắp đặt



PHƯƠNG PHÁP 2: NỐI ỐNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP HÀN NHIỆT CO



1 Sắp xếp ổn định hai đầu ống cần nối



2 Lồng Tấm hàn nhiệt co vào giữa hai đầu ống cần nối lại



3 Cố định hai đầu ống bằng kim



4 Kéo tấm hàn nhiệt co vào chính giữa đầu mỗi nối. Sử dụng ga butan để cung cấp nhiệt cho bộ đèn khò, khò vào tấm nhiệt co



Ống nhựa HDPE tron cấp nước GOOD



KHÁI QUÁT SẢN PHẨM

- **Vật liệu:** HDPE PE100
- **Cáp áp lực:** 6 bar, 8 bar, 10 bar, 12.5 bar, 16 bar, 20 bar.
- **Kích cỡ:** DN 20mm đến DN 160mm
- **Tiêu chuẩn:** ISO 4427 - 2:2007; BS 1555 - 2:2010
- **Màu sắc:** Màu đen vạch xanh dùng để dẫn nước
- **Quy cách:** 6m (Từ DN90 trở lên), Cuộn 50m - 200m (từ DN 40mm đến DN 63mm) hoặc theo yêu cầu khách hàng. Nhiệt độ làm việc đến 45⁰C và có thể lớn hơn theo yêu cầu của khách hàng.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

- Hệ thống dẫn nước cho dự án đô thị
- Hệ thống ống dẫn nước và phân phối nước uống
- Hệ thống ống dẫn nước và tưới tiêu trong nông nghiệp
- Hệ thống ống dẫn trong công nghiệp
- Hệ thống ống thoát nước thải, thoát nước mưa,...

Kích thước danh nghĩa		Độ dày thành ống						Chiều dài danh nghĩa	
DN	dn	En						Ống (cây)	Ống (cuộn)
(mm)	(mm)	PN6	PN8	PN10	PN12.5	PN16	PN20	m	m
20	20				1.8	2.0	2.3		100-300
25	25				2.0	2.3	3.0		100-300
32	32			2.0	2.4	3.0	3.6		100-300
40	40	1.6	2.0	2.4	3.0	3.7	4.5		50-200
50	50	2.0	2.4	3.0	3.7	4.6	5.6		50-200
63	63	2.5	3.0	3.8	4.7	5.8	7.1		50-100
75	75	2.9	3.6	4.5	5.6	6.8	8.4		50-100
90	90	3.5	4.3	5.4	6.7	8.2	10.1	6	
110	110	4.2	5.3	6.6	8.1	10.0		6	
125	125	4.8	6.0	7.4	9.2	11.4		6	
140	140	5.4	6.7	8.3	10.3	12.7		6	
160	160	6.2	7.7	9.5	11.8	14.6		6	

Chú thích:

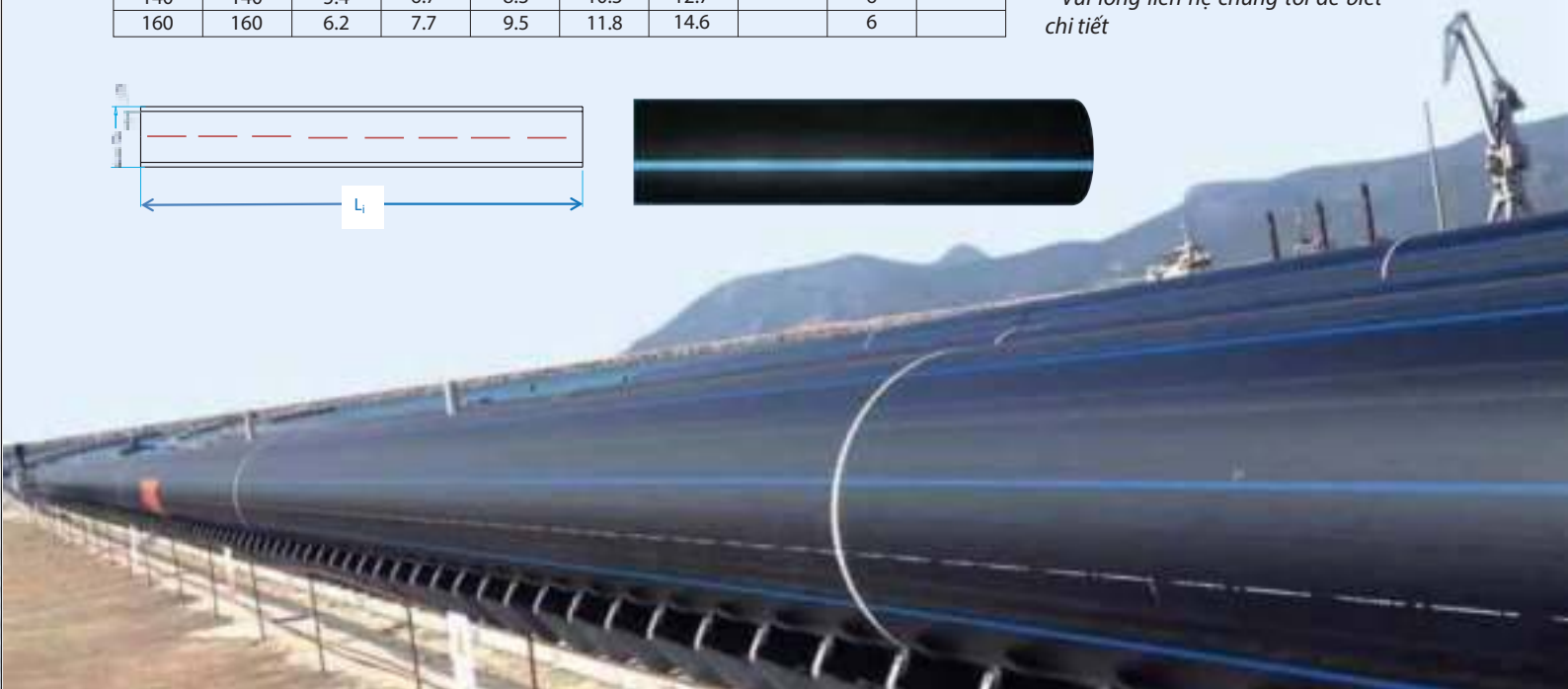
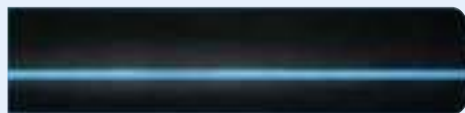
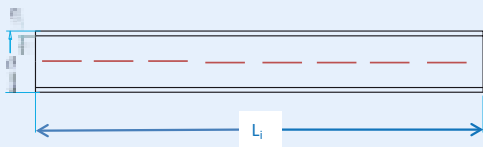
DN: Kích thước danh nghĩa

Dn: Đường kính ngoài danh nghĩa

En: Độ dày thành ống danh nghĩa

PN: Áp suất danh nghĩa, áp suất làm việc ở 20⁰C (ĐV: bar)

* Vui lòng liên hệ chúng tôi để biết chi tiết



Hướng dẫn lắp đặt - Phụ kiện ống HDPE GOOD

Mối nối nhiệt socket



1

1/ Kiểm tra và đo lường

- Kiểm tra các đường ống và phụ kiện để xem liệu ống bị hư hại và làm cho vết rạch trơn tru
- Kiểm tra độ sâu của khe nối, đánh dấu bề mặt ống



2

2/ Cắt gọt mối nối

- Gọt ống, góc gọt là 30, chiều dài của rãnh bề mặt không được vượt quá 2.0 mm



3

3/ Lau chùi và làm khô bề mặt

- Lau chùi và làm khô bề mặt tiếp xúc của ống và khe nối
- *Clean and dry the pipe spigot and the fitting socket*



4

4/ Hàn

- Đẩy đầu ống và các bộ phận nối mà không xoay ống đến độ sâu cần hàn vào máy hàn làm nóng đầu ống và các bộ phận nối



5

5/ Nối và làm lạnh

- Kéo ngoài ống và các bộ phận nối ra khỏi máy hàn khi đã qua chu kỳ làm nóng, chèn chốt của ống vào các lỗ cắm của các bộ phận nối một cách đều đặn và nhanh chóng.

Co 90°



Y 60°



Co 6°



Y 45°



Co 45°



Tứ Thông



T 90°



Nối



Co 90



Nối rút



T 60°



Co 90



T rút



Co 45



T 45°



T



Ống nhựa PPR 2 lớp GOOD cấp nước nóng lạnh



LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

Các hệ thống ống dẫn và phân phối nước nóng và nước lạnh dùng cho các mục đích:

- Nước uống, nước sinh hoạt, nước công nghiệp và nước tưới tiêu trong nông nghiệp.
- Các hệ thống ống vận chuyển dung dịch thực phẩm ở nhiệt độ cao và thấp.
- Các hệ thống ống dẫn sưởi ấm sàn nhà
- Các hệ thống ống dẫn hơi, gas trong công nghiệp.

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

- **Vật liệu:** Ống và phụ tùng PP-R được sản xuất từ hợp chất nhựa Polypropylene Random Copolymer
- **Kích cỡ:** Từ 20mm – 110mm
- **Áp suất làm việc:** 10 bar, 16 bar, 20 bar, 25 bar
- **Tiêu chuẩn:** DIN 8077/8078:2008-09
DIN 8077/8078:2009; BS EN ISO 15874 -2:2013
- **Màu sắc:** 2 lớp (bên ngoài xanh lá, bên trong màu trắng)
- **Mối nối:** Nối ống và phụ kiện bằng phương pháp hàn nhiệt socket, hoặc liên kết với nhau bởi các phụ kiện

ĐẶC TÍNH VƯỢT TRỘI

- **Chịu được nhiệt độ cao:** Duy trì nhiệt độ làm việc bền vững tối đa lên đến 95⁰C, nhiệt độ thoát tối đa lên đến 135⁰C.
- **Giữ nhiệt:** Tính dẫn nhiệt thấp nên giữ nhiệt tốt
- **Không độc hại:** Không có phụ gia kim loại nặng, không bám bụi hoặc bị ô nhiễm bởi vi khuẩn.
- **Chi phí lắp đặt thấp:** Trọng lượng nhẹ, dễ lắp đặt vận chuyển nên dẫn đến giảm chi phí quá trình gia công lắp đặt.
- **Năng suất chảy cao:** Trong lòng ống trơn nhẵn và giảm thiểu ma sát không gây trở lực lớn cho dòng chảy và đạt lưu lượng chảy cao.
- **Độ bền:** Hơn 50 năm sử dụng, lý thuyết có thể đạt độ bền trên 100 năm



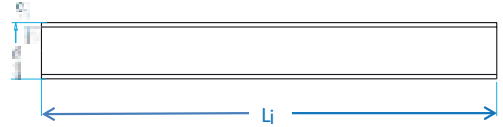
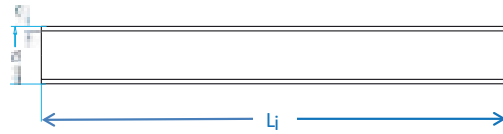
Thông số kỹ thuật ống PPR 2 lớp GOOD



Pipe PPR - PN10



Pipe PPR - PN20



Lưu ý:

PN: Áp suất danh nghĩa (đơn vị bar) - DIN 8077 & Din 8078

Pw: Áp suất làm việc cho phép (đơn vị: bar)

- Những hình ảnh trên chỉ mang tính chất minh họa

Kích thước danh nghĩa DN/OD	Đường kính ngoài danh nghĩa Dn	Độ dày thành ống danh nghĩa		Chiều dài danh nghĩa
		S5/SDR11	S2.5/SDR6	Ln
		PN10	PN20	
mm	mm	mm	mm	mm
20	20	1.9	3.4	4000
25	25	2.3	4.2	4000
32	32	2.9	5.4	4000
40	40	3.7	6.7	4000
50	50	4.6	8.3	4000
63	63	5.8	10.5	4000
75	75	6.8	12.5	4000
90	90	8.2	15.0	4000
110	110	10.0	18.3	4000

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT ỐNG NHỰA PPR 2 LỚP

Chuẩn bị ống và phụ kiện cần nối; Kéo cắt ống, hoặc dụng cụ cắt chuyên dụng; máy hàn nhiệt.



Cắt ống theo chiều vuông góc bằng hoặc dụng cụ chuyên dùng



Vệ sinh đầu ống và phụ kiện cần hàn



Đánh dấu chiều sâu để nối ống với phụ kiện cần hàn



Khi đèn đỏ trên máy hàn tắt, nhiệt đạt đến 260°C đưa ống vào phụ kiện vào đầu hàn



Đẩy ống và phụ kiện tại đầu hàn trong vài giây rồi rút ống và phụ kiện ra. Nối các bộ phận cần hàn với nhau. Giữ ống cố định trong vài giây sau khi kết nối.

Phụ kiện ống nhựa PPR 2 lớp GOOD

Nối trơn 	Nối ren trong 	Co 90⁰ rút 	Co 90⁰ ren trong 
Nối ren ngoài 	Bộ khớp nối hàn 	Co 90⁰ ren ngoài 	Co 45⁰ 
Bộ khớp nối ren trong 	Bộ khớp nối ren ngoài 	Chữ T 	Chữ T ren trong 
Bộ bích nối kép 	Nắp khóa hàn 	Chữ T ren ngoài 	Gioăng bích nối kép 
Nắp khóa ren ngoài 	Co 90⁰ 	Van xoay 	Van gạt nóng 
Nối rút 	Chữ T rút 	Van gạt lạnh 	

BỘ THIẾT BỊ HÀN ỐNG

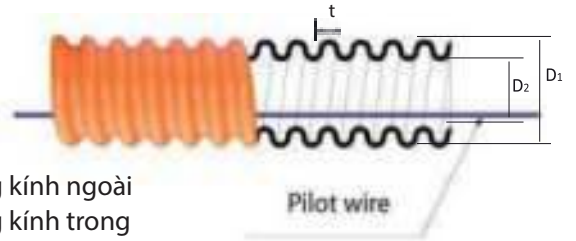


Bộ thiết bị hàn ống được dùng để nối ống và phụ tùng có các kích thước: DN 20mm đến DN 160mm

Ống nhựa xoắn luân dây điện HDPE GOOD



Ống được sản xuất theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN: 8699:2011



D1: Đường kính ngoài
D2: Đường kính trong
T: BƯỚC XOẮN

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Ống nhựa xoắn HDPE là sản phẩm chuyên dụng bảo vệ cáp điện, cáp viễn thông trong các công trình hạ ngầm. Ống nhựa xoắn HDPE được sản xuất từ nhựa HDPE trên dây chuyền công nghệ hiện đại nhất, cho những sản phẩm tốt nhất với kích thước ống từ 25mm đến 250mm ống chịu lực, bề mặt nhẵn bóng, màu sắc đồng nhất, không mùi.

Ống được cuộn tròn từng cuộn, độ dài có thể thay đổi tùy theo nhu cầu của Quý khách hàng (Tối đa 1000m/cuộn)

Thông số kỹ thuật ống nhựa xoắn luân dây điện HDPE GOOD

LOẠI ỐNG	ĐƯỜNG KÍNH TRONG	ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI	ĐỘ DÀY THÀNH ỐNG	BÁN KÍNH UỐN TỐI THIỂU	CHIỀU DÀI THÔNG DỤNG	BƯỚC XOẮN	CHIỀU CAO & ĐK NGOÀI CỦA CUỘN ỐNG
Ø 25	25 ± 2.0	32 ± 2.0	1.5 ± 0.3	90	200 - 500	8 ± 0.5	0.6 x 1.20
Ø 30	30 ± 2.0	40 ± 2.0	1.5 ± 0.3	100	200 - 400	10 ± 0.5	0.65 x 1.35
Ø 40	40 ± 2.0	50 ± 2.0	1.5 ± 0.3	150	200 - 400	13 ± 0.8	0.65 x 1.40
Ø 50	50 ± 2.5	65 ± 2.5	1.7 ± 0.3	200	200 - 300	17 ± 1.0	0.75 x 1.45
Ø 65	65 ± 2.5	85 ± 2.5	2.0 ± 0.3	250	100	21 ± 1.0	0.75 x 1.30
Ø 80	80 ± 3.0	105 ± 3.0	2.1 ± 0.3	300	100	25 ± 1.0	0.75 x 1.50
Ø 90	90 ± 3.0	110 ± 3.0	2.2 ± 0.3	350	100	25 ± 1.0	0.75 x 1.60
Ø 100	100 ± 4.0	130 ± 4.0	2.3 ± 0.4	400	100	30 ± 1.0	0.80 x 1.75
Ø 125	125 ± 4.0	160 ± 4.0	2.5 ± 0.5	400	50 - 100	38 ± 1.0	0.80 x 1.80
Ø 150	150 ± 4.0	195 ± 4.0	2.8 ± 0.5	500	50 - 100	45 ± 1.5	0.85 x 1.85
Ø 160	160 ± 4.0	210 ± 4.0	3.0 ± 0.5	500	50 - 100	50 ± 1.5	0.85 x 2.0
Ø 175	175 ± 4.0	230 ± 4.0	3.5 ± 0.6	600	50 - 100	55 ± 1.5	0.85 x 2.10
Ø 200	200 ± 4.0	260 ± 4.0	4.0 ± 0.8	750	30 - 100	60 ± 1.5	0.90 x 2.15
Ø 250	250 ± 4.0	320 ± 5.0	4.5 ± 1.5	850	30 - 100	70 ± 1.5	1.50 x 2.80

1. Khi mua sản phẩm HDPE nên chọn ống có đường kính trong tối thiểu > 1.5 lần đường kính ngoài của cáp điện và >2 lần đường kính ngoài của cáp thông tin.
2. Sản phẩm đạt được các chỉ số về độ chịu sức ép nén theo tiêu chuẩn ISO Product reach index of compressive strength in accordance with ISO
3. Các thông số kỹ thuật có thể thay đổi trong quá trình phát triển sản phẩm. Để có thông tin mới nhất về sản phẩm vui lòng liên hệ trực tiếp với Công ty.

Phụ kiện ống nhựa xoắn luồn dây điện HDPE GOOD

QUY TRÌNH NỐI ỐNG DÙNG MĂNG SÔNG



Bước 1

- Vặn hết cỡ măng sông vào một đầu cần nối theo chiều kim đồng hồ, dùng cưa cắt nắp của măng sông nếu có.



Bước 2

- Đánh dấu trên ống cần nối còn lại sao cho khoảng cách từ đầu ống tới điểm đánh dấu bằng một nửa chiều dài măng sông



Bước 3

- Đặt thẳng hàng các đầu ống thứ 2 sát với măng sông. Xoay măng sông ngược theo chiều kim đồng hồ cho tới điểm đánh dấu.



Bước 4

- Dùng băng cao su non quấn chặt khe tiếp giáp giữa măng sông và 2 ống được nối.



Bước 5

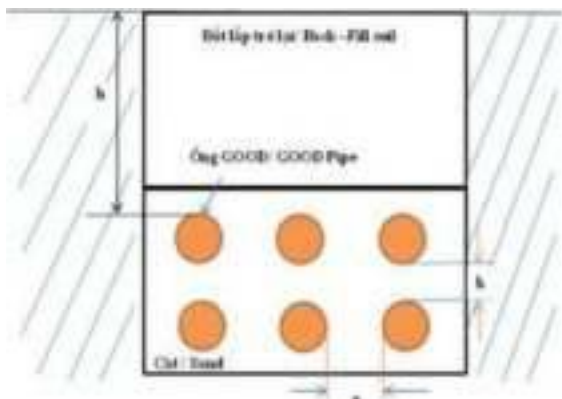
- Dùng băng cao su lưu hóa quấn bao quanh ngoài phần cao su non.



Bước 6

- Cuối cùng, dùng băng keo PVC chịu nước quấn tiếp một lần nữa ra ngoài cùng.

THI CÔNG VỚI CÁP NGẦM



- a Khoảng cách giữa hai ống trái & phải
Distance between right and left HDPE
- b Khoảng cách giữa hai ống trên & dưới
Distance between upper and lower HDPE twisted

Loại Ống/ Pipe size	a/b (mm)
HDPE 30,40,50,65	50
HDPE 80,100,125,150	70
HDPE 175,200	100

- h Khoảng cách giữa mặt nền tới Ống chôn dưới đất
- Tối thiểu 0.6mm trong trường hợp thông thường
- Tối thiểu 1.2mm trong trường hợp chịu áp lực

Hướng dẫn lắp đặt ống nhựa xoắn luồn dây điện HDPE GOOD

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

1. Đào rãnh

Độ rộng của rãnh đào được quyết định bởi số lượng ống dự kiến đặt, nhằm đảm bảo khoảng cách an toàn giữa các ống. Độ sâu của rãnh phải đảm bảo ống ở vị trí trên cùng mặt nền lớn hơn độ sâu, Ống dưới cùng không được đặt trên nền đá cứng hoặc đá cuội. Nên để ống trên lớp cát nền đã được làm phẳng và đầm chặt.

2. Rải ống

Khi rải ống phải làm cẩn thận để tránh đất, sỏi, đất và nước chui vào ống. Ống xoắn HDPE nên được rải ra bằng cách lăn cuộn ống dọc theo rãnh. Nếu chỉ kéo ống không lăn tròn cuộn sẽ làm ống bị xoắn.

3. Cố định ống và lấp rãnh

Khi có 2 ống xoắn HDPE đặt song song với nhau, khoảng cách giữa các ống phải thỏa mãn tiêu chuẩn như hình trên. Có thể dùng dướng làm bằng gỗ hoặc dây thép để cố định ống. Dướng sẽ được tháo ra sau khi ống đã được lấp cát.



TÍNH NĂNG ƯU VIỆT ỐNG NHỰA XOẮN LUỒN DÂY ĐIỆN HDPE

Sử dụng ống nhựa xoắn là một giải pháp kinh tế nhất trong lắp đặt cáp ngầm thuận lợi cho bảo dưỡng và thay thế cáp sau này



Dễ dàng uốn cong, lượn theo các vật cản



Độ dài liên tục tới 500m, hạn chế mối nối



Độ tin cậy cao



Khả năng chịu nén cao



Tiết kiệm nguyên liệu chế tạo nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cao



Khả năng chịu ăn mòn và tác động khắc nghiệt của thời tiết



Luồn cáp dễ dàng, có thể bố trí hố ga xa hơn



An toàn khi xảy ra động đất, sụt lún đất,..vv



Khả năng chịu hóa chất và nhiệt độ cao



Kéo cáp dễ dàng và thuận lợi



Thuận lợi cho việc bảo dưỡng và thay thế



Tính kinh tế cao

Dự án tiêu biểu

TT	DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM
1	Nhà xưởng Sản xuất Sinoma	Đồng Nai
2	Hồ Tràm Resort	Vũng Tàu
3	Sân Golf Long Thành	Đồng Nai
4	Massan Nghệ An	Nghệ An
5	Khu Đô thị Sola- City	Long An
6	Cát Tường Phú Hưng	Bình Phước
7	KCN Lộc An	Đồng Nai
8	KCN Khánh An	Cà Mau
9	Khu Đô Thị Mỹ Phước 2	Đồng Nai
10	KCN VietNam-Singapore	Đồng nai
11	KCN Biên Hòa II	Đồng Nai
12	INDUSTRIAL PARK Tân Hương Tiền Giang	Tiền Giang
13	KCN Hiệp Phước	Hồ Chí Minh
14	Trạm XLNT KCN Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu	Bà Rịa Vũng Tàu
15	DRAINAGE CONSTRUCTION Bình Dương	Bình Dương
16	KCN Minh Hưng III ,H. Chơn Thành,Tỉnh Bình Phước	Bình Phước
17	RENSIDENTIAL TTN, Cần Thơ	Cần Thơ
18	KCN Tân Uyên, Bình Dương	Bình Dương
19	Sân Golf Montgomerie link Đà Nẵng	Đà Nẵng
20	Sân Golf Mêkông Royal Island Gold & Vilas	Bình Dương
21	Chung Cư Linh Trung Thủ Đức	Hồ Chí Minh
22	Industrial Park Nhà Bè	Hồ Chí Minh
23	INDUSTRIAL PARK LONG AN	Long An
24	Thanh Đa, Quận Bình Thạnh	Hồ Chí Minh
25	KĐT Du Lịch Biển Phan Thiết	Phú Quốc
26	Nhà Máy Bia MaSan Hậu Giang	Hậu Giang
27	Khu Công Nghệ Cao Đà Nẵng	Đà Nẵng
28	Khu Dân Cư Sinh Thái Phía Nam Chợ Mới Hàng Rượu	Quảng Ngãi
29	Trại giam T30 - Củ Chi	Hồ Chí Minh

Giải pháp hoàn hảo cho **TRẦN - VÁCH - SÀN**



Chống cháy, chịu ẩm



Chịu lực cao



Không mối mọt



Dễ thi công



Độ bền 50 năm



Thân thiện với môi trường

Khi sử dụng sản phẩm tấm Cemboard X2 bạn sẽ tiết kiệm 50% thời gian thi công, tổng trọng lượng công trình giảm, hệ móng công trình giảm 1/3 và tổng giá trị đầu tư giảm từ 25% đến 35%



www.cemboard.com.vn

CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

TIẾT KIỆM CHI PHÍ



HỆ SÀN



HỆ VÁCH



HỆ TRẦN

CEMBOARD X2

là tấm xi măng cellulose được sản xuất theo công nghệ Đức với dây chuyền sản xuất hiện đại đạt được tất cả các chứng chỉ chất lượng mà thị trường đang yêu cầu. Đặc biệt, **Thuận Thông** luôn quan tâm đến vấn đề an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng nên tấm CEMBOARD X2 là sản phẩm thân thiện với môi trường.

Công nghệ tấm châu Âu Độ bền trên 50 năm

Được sản xuất từ loại cát siêu mịn nên tạo được bề mặt bóng láng và gắn gũi với môi trường, kết hợp với công nghệ sản xuất tấm Châu Âu nên tấm **Cemboard X2** có độ bền cao và chịu lực tốt, sản phẩm đa dạng với nhiều kích thước khác nhau thích hợp cho nhiều công dụng khác nhau.

Phạm vi sử dụng

Kiến trúc nhà cao tầng, Nhà hàng, Khách sạn, Nhà hát, Siêu thị, Trạm xe, Bến tàu, Vách ngăn, Toilet, Vách phòng máy lạnh, Vách nhà xưởng...



CÔNG TY TNHH SX - TM - DV THUẬN THÔNG

Trụ sở chính : Ấp 4, Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
VP ĐẠI DIỆN : 1768/12/24 Tỉnh Lộ 10, Phường Tân Tạo,
Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Email : thuanthonggroup@gmail.com
Website : www.ongthoatnuoc.com
www.cemboard.com.vn
www.goodboard.vn

Hotline : 0967 555 550 | 0964 555 557

ỐNG NHỰA GOOD
Cấp thoát nước cho mọi công trình
ỐNG XẢ THẢI CÔNG NGHIỆP

▶ **GIẢI PHÁP ƯU VIỆT NGÀNH NƯỚC** ▶▶

▶ **THAY THẾ ỐNG BÊ TÔNG TRUYỀN THỐNG** ▶▶